

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác khoáng sản cát xây dựng sông Gia tại khu vực xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận của Công ty TNHH Khoáng sản Mai Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 12/GP-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát xây dựng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát xây dựng sông Gia tại khu vực xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận”;

Xét Văn bản số 2205/STNMT-MT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản cát xây dựng sông Gia tại khu vực xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4767/TTr-STNMT ngày 19 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác khoáng sản cát xây dựng sông Gia (sau đây gọi là Dự

án) của Công ty TNHH Khoáng sản Mai Nguyên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại khu vực xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Phước, Thuận Nam; Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản Mai Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- UBND các xã: Phước Hữu, Phước Ninh;
- Chủ dự án (3b);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

Phụ lục**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT XÂY DỰNG SÔNG GIA
TẠI KHU VỰC XÃ PHƯỚC HỮU, HUYỆN NINH PHƯỚC VÀ
XÃ PHƯỚC NINH, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN
CỦA CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN MAI NGUYỄN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

1. Thông tin về Dự án:**1.1. Thông tin chung:**

- Tên Dự án: Khai thác khoáng sản cát xây dựng sông Gia tại xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Chủ Dự án: Công ty TNHH Khoáng sản Mai Nguyễn.

- Địa điểm thực hiện: Xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước và xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Tổng diện tích dự án: 2,1151 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu vực khai thác: 1,9021 ha.

+ Diện tích khu tập kết: 0,213 ha, gồm các hạng mục: khu chứa cát, trạm sàng tuyển cát và khu phụ trợ (*nhà điều hành, nhà máy phát điện, nhà vệ sinh, kho chứa chất thải nguy hại*).

- Công suất khai thác: 6.500 m³ cát nguyên khối/năm (tương đương 7.800 m³ cát nguyên khai/năm).

1.3. Công nghệ khai thác và sàng tuyển cát:

- Công nghệ khai thác: Sử dụng máy xúc thủy lực gầu ngược, xúc trực tiếp lên ô tô và vận chuyển về khu chứa cát.

- Công nghệ sàng tuyển cát: Hỗn hợp cát, cuội, sỏi sau khi tập kết tại khu chứa được máy xúc cấp cho sàng rung 02 lớp lưới (công suất 26 tấn/giờ) sàng phân loại thành cát và hỗn hợp cuội, sỏi.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục, công trình của Dự án:

+ Khai trường: Diện tích 1,9021 ha.

+ Khu tập kết: Diện tích 0,213 ha gồm các hạng mục: khu chứa cát, trạm sàng tuyển cát và khu phụ trợ (*nhà điều hành, nhà máy phát điện, nhà vệ sinh, kho chứa chất thải nguy hại*).

- Hoạt động của dự án gồm có: Khai thác cát, sàng tuyển cát và vận chuyển cát đến nơi tiêu thụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

Hoạt động thi công tuyển đường vận chuyển nội mỏ: Phát sinh bụi, khí thải làm ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện, máy móc bốc xúc, sàng tuyển và vận chuyển cát: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải nguy hại làm ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

- Hoạt động của công nhân: Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt,... làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư:

Đối với Dự án này, tác động môi trường chính phát sinh chủ yếu tập trung trong giai đoạn vận hành, gồm: Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn thông thường và nguy hại phát sinh từ hoạt động xúc bốc, sàng tuyển, vận chuyển cát; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án. Cụ thể:

3.1. Nước thải, khí thải:

a) Giai đoạn xây dựng:

Bụi, khí thải (CO, SO₂, NO₂,...): Phát sinh chủ yếu từ quá trình san gạt tuyển đường vận chuyển.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Phát sinh khoảng 0,49 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD₅, Amoni, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua khu tập kết có hàm lượng chất rắn lơ lửng cao.

- Bụi, khí thải (CO, SO₂, NO₂,...): Phát sinh chủ yếu từ quá trình bốc xúc, sàng tuyển và vận chuyển cát đi tiêu thụ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Chủ yếu phát sinh trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân: Lượng thải khoảng 2,8 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn dư thừa.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Thực vật (cành, lá, rễ cây,...) phát sinh từ quá trình phát quang tạo mặt bằng khai thác khoảng 2,5 tấn.

+ Cuội, sỏi phát sinh từ hoạt động sàng tuyển cát trong cả quá trình khai thác với tổng khối lượng khoảng 8.812 m³.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 74 kg/năm. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu nhớt thải, ắc quy hỏng,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn xây dựng:

Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện thi công tuyến đường vận chuyển nội mô.

b) Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện, máy móc, thiết bị quá trình bốc xúc, sàng tuyển và vận chuyển cát đi tiêu thụ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt công nhân: Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt công nhân.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tại khu vực khai trường: Với địa hình khu mỏ cao hơn mực nước sông từ 0,5 - 1m nên nước mưa chảy tràn tại khai trường là thoát nước tự nhiên.

+ Tại khu vực bãi tập kết: Công ty sẽ đào mương xung quanh bãi tập kết với kích thước: dài 210 m, rộng 0,5 m, sâu 0,5 m. Khu vực bãi tập kết được đặt ở vị trí có địa hình nghiêng tự nhiên về phía bờ sông nên nước mưa theo mương dẫn và thoát tự nhiên về phía bờ sông.

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành:

Sử dụng xe bồn 5 m³ tưới nước dập bụi trên đoạn đường vận chuyển từ khu tập kết đến Tỉnh lộ 709 với tần suất 04 lần/ngày; dùng bạt che phủ kín thùng xe chở cát; chở đúng trọng tải quy định; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại và lưu chứa vào 02 bao bì, thiết bị có dung tích 20 lít/thùng đặt trong nhà điều hành và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Thực vật thải (như cành, lá cây,...) cho người dân tận dụng làm củi đốt hoặc chuyển giao cho đơn vị thu gom rác thải của địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Cuội, sỏi phát sinh từ hoạt động sàng tuyển cát: Toàn bộ lượng cuội, sỏi từ hoạt động sàng tuyển cát sẽ được tận dụng gia cố, đắp hai bên bờ sông.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời diện tích 15 m² để chứa chất thải nguy hại phát sinh tại Dự án trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng (tra dầu mỡ tại các bộ phận tiếp xúc gây ồn) các thiết bị thi công và kiểm định kỹ thuật theo đúng định kỳ quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân thường xuyên làm việc tại những nơi có độ ồn cao,...

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

- Đối với khu vực khai trường: Thực hiện gia cố bờ sông bằng sản phẩm cuội sỏi sau khi sàng tuyển (công việc này được thực hiện trong giai đoạn khai thác)

- Đối với khu tập kết: Tháo dỡ, vận chuyển trạm sàng tuyển cát và các công trình phụ trợ ra khỏi dự án; san gạt và trồng cây neem trên toàn bộ diện tích khu tập kết.

- Đối với tuyến đường vận chuyển: Phá bỏ đoạn đường bắt ngang qua sông và di chuyển 05 công thoát nước ra khỏi khu vực Dự án.

Bảng tổng hợp các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Stt	Công việc thực hiện	ĐVT	Khối lượng
I	Khu vực bãi tập kết		
1	Tháo dỡ khu sàng tuyển cát		
	Tháo dỡ trạm sàng tuyển	tấn	3
	Tháo dỡ phiêu cấp liệu trạm sàng tuyển	m ³	20
	Phá dỡ nền móng bê tông trạm sàng tuyển	m ³	7,2
	Bốc xúc và vận chuyển xà bần ra khỏi dự án	m ³	27,2
	Bốc xếp và vận chuyển sắt thép trạm sàng tuyển ra khỏi dự án	tấn	3
2	Tháo dỡ khu phụ trợ		
	Phá dỡ bằng thủ công: tường gạch	m ³	8,4
	Phá dỡ bằng thủ công: nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m ³	2
	Tháo dỡ mái tôn cao ≤6m	m ²	40
	Tháo dỡ cửa	m ²	04
	Tháo dỡ sắt, thép	kg	850
	Tháo dỡ bệ xí	cái	1
	Bốc xúc và vận chuyển xà bần ra khỏi dự án	m ³	8,7
	Bốc xếp và vận chuyển sắt thép ra khỏi dự án	tấn	0,9764
3	San gạt tạo mặt bằng trả lại hiện trạng	m ³	1.065

Stt	Công việc thực hiện	ĐVT	Khối lượng
4	Trồng cây xanh	cây	234
II	Đối với tuyến đường vận chuyển		
1	Phá bỏ đoạn đường bắt ngang qua sông và vận chuyển khối lượng phá bỏ ra khỏi dự án	m ³	180
2	Bốc xếp, vận chuyển ra khỏi dự án 03 cống bê tông D800 và 02 cống bê tông D1000	tấn	17

4.4.2. Kinh phí thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: **61.859.000** đồng (*Sáu mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: Bốn (04) lần. Trong đó:

+ Ký quỹ lần đầu: **15.464.750** đồng. Thời điểm ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.

+ Ký quỹ các lần tiếp theo: **15.464.750** đồng. Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2022)

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận.

4.5. Các biện pháp giảm thiểu tác động đến lòng bờ, bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 (*quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông*).

Trong thời gian khai thác, Chủ dự án cam kết thực hiện các nội dung công việc nhằm giảm thiểu tác động đến lòng bờ, bãi sông tại khu vực Dự án, cụ thể như sau:

- Khai thác đúng theo phạm vi, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; chỉ thực hiện khai thác cát vào mùa khô (từ tháng 1 đến tháng 8 hàng năm) và sẽ tạm dừng hoạt động khai thác, tháo dỡ các tuyến đường công vụ và vận chuyển cát trong khu vực lòng sông để không cản trở dòng chảy vào mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm).

- Tận dụng cuội, sỏi (*từ quá trình sàng tuyển cát*) trong quá trình khai thác để đắp, gia cố dọc hai bên bờ sông với chiều dài khoảng 998 m.

- Tại đoạn đường vận chuyển nội mỏ (đoạn 1) tiến hành lắp đặt 02 cống thoát nước bên dưới đoạn đường vận chuyển và tại đoạn đường vận chuyển ngoại mỏ (đoạn 3) tiến hành lắp đặt 03 cống thoát nước bên dưới đoạn đường vận chuyển để đảm bảo lưu thông dòng chảy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn vận hành

Thực hiện giám sát môi trường không khí, cụ thể:

- Vị trí giám sát: Tại ranh giới đầu và cuối hướng gió khu vực sàng tuyển cát (theo các mùa gió chủ đạo trong năm).
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: Kết quả giám sát so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Tổ chức khai thác đúng tọa độ, diện tích, độ sâu, công suất, trữ lượng và các thông số hệ thống khai thác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Hoạt động khai thác, sàng tuyển, vận chuyển cát trong giai đoạn hoạt động và phục hồi môi trường phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung được quy định tại các Quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Trong quá trình vận hành khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường, Dự án không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của các hộ dân dọc tuyến đường vận chuyển, xung quanh khu vực Dự án và đảm bảo hoạt động này đúng quy định pháp luật (đất đai, đê điều, bảo vệ môi trường).

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt thiết kế mở và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; tuân thủ các biện pháp an toàn trong phòng, chống sự cố cháy nổ, sạt lở, sụt lún trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; thực hiện nghiêm túc công tác cảnh báo nguy hiểm và các hoạt động có nguy cơ rủi ro cao khác.

- Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Trong quá trình hoạt động, nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của

Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

- Tổ chức cải tạo, phục hồi môi trường sau kết thúc khai thác của Dự án và hoạt động này không được làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động dân sinh, sản xuất nông nghiệp của Nhân dân và các công trình xây dựng xung quanh.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt./.
